

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HC-ST

Ngày: 19/6/2023

*“V/v khởi kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi
thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi
đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Uyên.

Ông Trần Quang Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến tại 02 điểm cầu gồm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và trụ sở UBND thị xã Sông C đối với vụ án hành chính thụ lý số 45/2022/TLST-HC ngày 13 tháng 10 năm 2022 về *“Khởi kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HC ngày 23/5/2023; Thông báo hoãn phiên tòa số 250/2023/TB-THC ngày 29/5/2023 và Thông báo mở phiên tòa trực tuyến số 263/2023/TB-THC ngày 02/6/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Ngô Kiều D, sinh năm 1985, trú tại: 14 Phạm Văn Đ11, khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô A, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Lưu Ngọc C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Ngọc C – Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 82 Nguyễn Thị Minh Kh, Phường 7, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- UBND thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên; Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã Sông C: Ông Bùi Ngọc Tâm, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường thị xã Sông C. Có mặt.

- UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C.

- Chủ tịch UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C.

Đại diện theo pháp luật của UBND phường Xuân Y: Ông Cao Văn T1, chức vụ Chủ tịch UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C; Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C. Vắng mặt.

- Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Sông C. Vắng mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Võ B1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 14 Phạm Văn Đ1 Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Vợ chồng ông Ngô A, sinh năm 1955, bà Kiều Thị B, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Ông A có mặt, bà Ba vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Banh và bà Kiều Thị B:* Ông Ngô A, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cùng thống nhất trình bày:

Vào năm 1961, ông bà nội tôi (D) là ông Ngô V, và Đỗ Thị Hồng Th2 có nhận chuyển nhượng một diện tích đất 1 sào, tọa lạc tại: thôn Long H, xã Xuân p3, quận Sông C, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên) của ông Đỗ Tr1, trú tại: thôn Long H, xã Xuân p3, quận Sông C, tỉnh Phú Yên. Diện tích đất này có giới cận: Đông giáp đường Quốc lộ 1; Tây giáp đất ông Đỗ Cẩm; Nam giáp đất ông Trần Ngô; Bắc giáp đất Miếu Bà Ấp B. Đến năm 1964, ông bà nội tôi tiếp tục nhận chuyển nhượng 02 ngôi nhà của ông Đỗ Tr1 được xây dựng trên diện tích đất nói trên. Việc mua bán chuyển nhượng đều có chính quyền địa phương thời bấy giờ xác nhận.

Đến năm 2000, ông bà nội tôi (ông Ngô V và bà Đỗ Thị Hồng Th2) đã tặng cho toàn bộ diện tích đất và nhà nói trên cho cha tôi là ông Ngô A. Năm 2009, UBND thị xã Sông C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474 ngày 25/11/2009, diện tích 500m², thuộc thửa 06, tờ bản đồ ĐC I- 18 cho ông Ngô A và bà Kiều Thị B.

Ngày 08/4/2014, vợ chồng ông A, bà Ba xin tách thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474 ngày 25/11/2009 của UBND thị xã Sông C thành 02 thửa đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668, có diện tích là 256,2 m², thuộc thửa đất 232 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959667, có diện tích là 243,8 m², thuộc thửa đất 233, đều thuộc tờ bản đồ 18-ĐC.

Ngày 20/5/2014 cha mẹ tôi (ông Ngô A, bà Kiều Thị B) đã tặng cho tôi (Kiều Thị D) một ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 với diện tích 256,2m², thuộc thửa đất 232, tờ bản đồ 18-ĐC.

Khi thực hiện Dự án đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã) khi đo đạc thì diện tích trên thực tế của thửa đất số 232 là 297,2m², tăng lên 41m² so với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, trong đó có 37,1m² cần phải giải phóng mặt bằng để thi công công trình thuộc Dự án đường nội thị Phạm Văn Đ11.

Ngày 31/3/2022, tôi nhận được Thông báo số 27/TB-PTQĐ của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C và các tài liệu kèm theo để xin ý kiến về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất.

Ngày 12/4/2022, tôi đã có đơn kiến nghị gửi đến UBND phường Xuân Y, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C với nội dung: *“Việc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C xác định diện tích đất thuộc quyền sử dụng của tôi bị thu hồi 37,1m², nhưng chỉ đền bù 2,9m², còn lại 34,2m² không được đền bù và cho rằng diện tích đất này thuộc loại đất giao thông (đất hành lang đường Phạm Văn Đ11) là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật về đất đai”* đồng thời đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C xem xét lại và đền bù toàn bộ diện tích đất của tôi bị ảnh hưởng GPMB thi công dự án là 37,1 m² (loại đất đô thị).

Ngày 13/4/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C đã có công văn số 83/CV-PTQĐ *“Về việc xem xét giải quyết đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D...”*. Tại nội dung văn bản này ghi rõ: *“Trung tâm phát triển quỹ đất nhận thấy việc công nhận hay không công nhận bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của bà Ngô Kiều D là trên cơ sở hợp xét của Hội đồng xét nguồn gốc đất phường Xuân Y quyết định”,* đồng thời đề nghị UBND phường Xuân Y *“xem xét lại nguồn gốc đất, quá trình và thời điểm sử dụng đất và “có ý kiến để Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C áp giá, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án”*.

Ngày 18/4/2022, UBND phường Xuân Y có Công văn số 285/UBND “Về việc xử lý đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D” gửi UBND thị xã Sông C có ghi rõ: “Qua rà soát nội dung đơn, UBND phường Xuân Y nhận thấy nội dung đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D “yêu cầu xem xét bồi thường phần đất bị ảnh hưởng dự án là có cơ sở...”.

Ngày 15/6/2022, UBND phường Xuân Y có Công văn số 443/UBND “Về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D”. Tại nội dung công văn này có ghi: “Theo giấy bán đoạn đất năm 1961 được UBHC xã Xuân p3 chứng thực thể hiện bà Đỗ Thị Hồng Th2 (bà nội của bà Ngô Kiều D) nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 với diện tích 1 sào = 500m², có thể hiện phía đông giáp đường Quốc lộ, nhưng không ghi rõ rộng bao nhiêu mét. Ngoài ra, theo đơn xin tu sửa nhà và sơ đồ sửa nhà năm 1973 thể hiện vị trí nhà xin sửa cách đường Quốc lộ 7m. Như vậy, cả hai giấy trên không thể hiện rõ ranh giới phía Đông của thửa đất cách lề đường là bao nhiêu mét”. Và cho rằng “diện tích đất bà D yêu cầu bồi thường nằm ngoài giấy tờ nguồn gốc đất. Do đó việc bà D yêu cầu bồi thường bổ sung 34,2m² tính từ mép mương nước đến ranh giới đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ là không có cơ sở giải quyết”.

Không đồng tình với nội dung Công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022, ngày 28/6/2022 tôi viết đơn khiếu nại đến UBND phường Xuân Y với nội dung: “Đề nghị UBND phường Xuân Y thẩm tra, xác minh và tìm hiểu giới tri thức hiểu biết pháp luật xưa và nay để có cơ sở giải quyết vụ việc đúng thực tế và pháp luật”; “Đề nghị UBND phường Xuân Y giải quyết lại (hợp xét lại) để gia đình tôi được hưởng lợi diện tích đất bị ảnh hưởng dự án bị thu hồi là 37,1m², chứ không phải 2,9m² để có cơ sở đề nghị Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C ký trình UBND thị xã Sông C quyết định việc bồi thường”.

Ngày 01/8/2022, UBND phường Xuân Y ban hành Quyết định số 228/QĐ- UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Kiều D với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Ngô Kiều D.

Do đó người khởi kiện bà Ngô Kiều D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Y về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D, thường trú tại khu phố Long H B, phường Xuân Y.

- Hủy Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Kiều D - Thường trú: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên (lần đầu).

- Hủy Quyết định 1295/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bru điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông (bà) Ngô Kiều D bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Buộc UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C xác định toàn bộ diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 thuộc quyền sử dụng của bà Ngô Kiều D là đất ở và được bồi thường theo giá đất ở.

Người bị kiện UBND thị xã Sông C trình bày: (Văn bản 3958/UBND-NC ngày 28/11/2022 của UBND thị xã Sông C).

Qua sưu tra hồ sơ giải phóng mặt bằng Dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã), thì bà Ngô Kiều D bị thu hồi đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 24 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án với diện tích đất thu hồi là 37,1m², trong đó loại đất ở đô thị được bồi thường là 2,9m² và đất giao thông do UBND phường Xuân Y quản lý là 34,2m².

Nguồn gốc đất: Đất của ông Ngô A được UBND thị xã Sông C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AO 761474, cấp ngày 25/11/2009 với diện tích 500m², loại đất ở đô thị, tại thửa số 6, tờ bản đồ 18-ĐC. Năm 2014, ông Ngô A lập thủ tục tách thửa tặng cho con gái là Ngô Kiều D với diện tích 256,2m², loại đất ở đô thị tại thửa số 232, tờ bản đồ số 18-ĐC đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 cấp ngày 08/4/2014. Tại giấy chứng nhận thể hiện ranh giới thửa đất cách tim đường Phạm Văn Đ11 là 12,5m.

Diện tích hiện nay đo đạc là 297,2m², tăng 41m² = (297,2 – 256,2)m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó xác định có 34,2m² đất tăng nằm trong phạm vi GPMB của dự án. Nguyên nhân do ranh giới thửa đất được đo sát mép trong của mương thoát nước nên kích thước chiều dài của thửa đất tăng hơn so với ranh giới thửa đất được cấp giấy chứng nhận. Diện tích đất bị ảnh hưởng dự án là 37,1m², trong đó có 34,2m² là đất tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất giao thông do UBND phường Xuân Y quản lý và 2,9m² đất ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được bồi thường loại đất ở đô thị.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND thị xã ban hành Quyết định số 1295/QĐ- UBND ngày 16/5/2022 “Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã). Thu hồi 37,1m², trong đó có 34,2m² là đất tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại đất giao thông do UBND phường Xuân Y quản lý và 2,9m² đất ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Kiều D, thửa số 26, tờ bản đồ số 24; Địa chỉ thửa đất tại phường Xuân Y, thị xã Sông C là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 9 Điều 26 Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Phú Yên; căn cứ Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Sông C “*V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4918/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thị xã Sông C “V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã (Lần 1)”,* Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C tham mưu UBND thị xã Sông C ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Ngô Kiều D là đúng quy định pháp luật.

Qua kết quả siêu tra hồ sơ cho thấy: Theo giấy bán đoạn đất năm 1961 được UBHC xã Xuân p3 chứng thực thể hiện bà Đỗ Thị Hồng Th2 (bà nội bà Ngô Kiều D) nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 với diện tích 1 sào, có thể hiện phía đông giáp đường Quốc lộ nhưng không ghi rõ đường rộng bao nhiêu mét. Ngoài ra, theo đơn xin tu sửa nhà và sơ đồ sửa nhà năm 1973 thể hiện vị trí nhà xin sửa cách đường Quốc lộ 7m.

Như vậy, cả hai giấy tờ trên không thể hiện rõ ranh giới phía đông của thửa đất cách lề đường là bao nhiêu mét.

Đồng thời, vào năm 2009, UBND huyện Sông C (nay là thị xã Sông C) đã cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO: 761474, cấp ngày 25/11/2009 với diện tích 500m², loại đất ở đô thị cho vợ chồng ông Ngô A, bà Kiều Thị B, thể hiện ranh giới thửa đất cách tim đường Phạm Văn Đ11 là 12,5m. Như vậy, diện tích 1 sào mà bà Đỗ Thị Hồng Th2 (bà nội của bà Ngô Kiều D) nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 năm 1961 đã được UBND huyện Sông C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi, phần diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 mà bà D yêu cầu bồi thường (trong đó có 34,2m² là đất tăng nằm ngoài giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 2,9m² là đất ở nằm trong giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668).

Như vậy, phần diện tích bà D yêu cầu bồi thường là phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*) và hiện trạng trên đất có công trình xây dựng nhưng thời gian xây dựng vào năm 2016 sau thời điểm quy hoạch đường Phạm Văn Đ11. Do đó, căn cứ Thông báo số 357/TB-UBND ngày 13/5/2022 của UBND thị xã Sông C về kết luận cuộc họp bàn giải quyết vướng mắc trong công tác GPMB thi công dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu Điện đến ngã ba phía Bắc Trung tâm thị xã), với nội dung: “*đối với những trường hợp không có giấy tờ về nguồn gốc đất, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hiện trạng trên đất không có công trình hoặc công trình xây dựng sau thời điểm quy hoạch đường Phạm Văn Đ11 thì diện tích đất nằm trong quy hoạch đường Phạm Văn Đ11 không được xem xét công nhận bồi thường về đất*” nên không có cơ sở để

được xem xét công nhận bồi thường đối với diện tích đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D.

Chiều theo giấy tờ về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, hiện trạng thửa đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 được UBND thị xã Sông C cấp năm 2014. Nên UBND phường Xuân Y không có cơ sở giải quyết theo yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 theo đơn khiếu nại của bà D.

Do đó, Bà Ngô Kiều D yêu cầu hủy Công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của UBND phường Xuân Y về việc trả lời đơn kiến nghị; hủy Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Xuân Y về việc giải quyết khiếu nại và buộc UBND phường Xuân Y xác định toàn bộ diện tích đất ở 37,1m² bị thu hồi thuộc quyền sử dụng đất của bà Ngô Kiều D và đủ điều kiện để được bồi thường là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D.

Quá trình giải quyết vụ án người bị kiện UBND phường Xuân Y trình bày: (Văn bản số 941/UBND ngày 25/11/2022 của UBND thị xã Sông C):

- Hồ sơ địa chính thửa đất đang khởi kiện qua các thời kỳ:

+ Theo Bản đồ 299ttg đo đạc năm 1992 tờ số 03, thửa số 230, diện tích 290m², loại đất “T” và sổ đã ngoại không quy chủ.

+ Theo Bản đồ ĐC II đo đạc năm 1998 tờ số 18, thửa 06, diện tích 523.6m², loại đất T và hồ sơ kỹ thuật thửa đất được quy chủ ông Ngô A.

+ Theo Bản đồ ĐC do đạc năm 2012, tờ số 24, thửa 07, diện tích 538.2m², loại đất ODT-CLN, được quy chủ tên ông Ngô A.

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

+ Đất vườn của bà Đỗ Thị Hồng Th2 nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 vào năm 1961 với diện tích 1 sào (theo giấy bán đoạn đất năm 1961 được UBHC xã Xuân p3 chứng thực). Năm 1964 ông Đỗ Tr1 làm giấy bán ngôi nhà có trên thửa đất cho vợ chồng bà Đỗ Thị Hồng Th2 – ông Ngô V sử dụng (theo giấy bán đoạn nhà năm 1964 được đại diện xã Xuân p3 chứng thực). Năm 1973 bà Đỗ Thị Hồng Th2 làm đơn xin sửa chữa lại nhà ở và được Quận trưởng quận Sông C cho phép sửa nhà (theo giấy phép tạm số 625HC/SC/GP, ngày 28/9/1973). Sau đó, đến năm 2000 bà Thu viết giấy cho vợ chồng con trai Ngô A thửa đất và ngôi nhà nêu trên (theo giấy cho nhà và đất ngày 08/12/2000 được UBND thị trấn Sông C xác nhận)

+ Năm 2009 vợ chồng ông Ngô A, bà Kiều Thị B được UBND huyện Sông C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474, cấp ngày 25/11/2009 với diện tích 500m², loại đất ở đô thị (tại thửa số 06, tờ bản đồ ĐCII-18). Năm 2014, ông Ngô A lập thủ tục tách thửa tặng cho con gái là

Ngô Kiều D với diện tích 256,2m², loại đất ở đô thị tại thửa số 232, tờ bản đồ số 18 ĐC đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668, cấp ngày 08/4/2014 và thể hiện ranh giới thửa đất cách tim đường Phạm Văn Đ11 là 12,5m.

- Về diện tích đất: Khi UBND thị xã Sông C thực hiện dự án đường nội thị Phạm Văn Đ11, thửa đất bà Ngô Kiều D được đo đạc theo phạm vi giải phóng mặt bằng (tiếp giáp mép ngoài mương thoát nước dọc đường Phạm Văn Đ11) với diện tích là 297,2m² tăng 41m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668. Nguyên nhân tăng do ranh giới thửa đất được đo sát mép trong của mương thoát nước, nên kích thước chiều dài của thửa đất tăng hơn so với ranh giới thửa đất được cấp giấy chứng nhận. Diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 là 37,1m² (trong đó có 34,2m² là đất tăng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 2,9m² là đất ở nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668).

Về hiện trạng sử dụng đất:

Trên phần diện tích đất bà D hiện nay yêu cầu bồi thường, có một phần diện tích đất đã xây dựng công trình (do ông Ngô A là cha bà D đứng tên kê khai bồi thường). Thời điểm xây dựng là vào năm 2016.

Theo giấy bán đoạn đất năm 1961 được UBHC xã Xuân p3 chứng thực thể hiện bà Đỗ Thị Hồng Th2 (bà nội bà Ngô Kiều D) nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 với diện tích đất 1 sào, có thể hiện phía đông giáp đường Quốc lộ nhưng không ghi rõ đường rộng bao nhiêu mét. Ngoài ra, theo đơn xin tu sửa nhà và sơ đồ sửa nhà năm 1973 thể hiện vị trí nhà xin sửa cách đường Quốc lộ 7m. Như vậy, cả hai giấy tờ trên không thể hiện rõ ranh giới phía đông của thửa đất cách lề đường là bao nhiêu mét.

Đồng thời, vào năm 2009 UBND huyện Sông C (nay là thị xã Sông C) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474, cấp ngày 25/11/2009 với diện tích 500m², loại đất ở đô thị cho vợ chồng ông Ngô A, bà Kiều Thị B, thể hiện ranh giới thửa đất cách tim đường Phạm Văn Đ11 là 12,5m². Như vậy, diện tích 1 sào mà bà Đỗ Thị Hồng Th2 (bà nội của bà Ngô Kiều D) nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Tr1 năm 1961 đã được UBND huyện Sông C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khi, phần diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 mà bà D yêu cầu bồi thường (trong đó có 34,2m² là đất tăng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 2,9m² là đất ở nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ: 959668).

Như vậy, phần diện tích bà D yêu cầu bồi thường là phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và hiện trạng trên đất có công trình xây dựng nhưng thời gian xây dựng vào năm 2016 sau thời điểm quy hoạch đường Phạm Văn Đ11. Do đó, căn cứ Thông báo số 357/TB-UBND ngày 13/5/2022 của UBND thị xã Sông C về kết luận cuộc họp bàn giải quyết

vướng mắc trong công tác GPMB thi công dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu Điện đến ngã ba phía Bắc Trung tâm thị xã) nên không có cơ sở để được xem xét công nhận bồi thường đối với diện tích đất nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D.

Do đó, bà Ngô Kiều D khiếu nại công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của UBND phường Xuân Y về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Ngô Kiều D, thường trú tại khu phố Long H B, phường Xuân Y. Qua đó, yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 (trong đó có 34,2m² là đất tăng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 2,9m² là đất ở nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668).

Chiếu theo giấy tờ về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất, hiện trạng thửa đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 được UBND thị xã Sông C cấp năm 2014. Nên UBND phường Xuân Y không có cơ sở giải quyết theo yêu cầu bồi thường phần diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 theo đơn khiếu nại của bà D.

Việc bà Ngô Kiều D yêu cầu hủy Công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của UBND phường Xuân Y; hủy Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch UBND phường Xuân Y và buộc UBND phường Xuân Y xác định toàn bộ diện tích đất ở 37,1m² bị thu hồi thuộc quyền sử dụng đất của bà Ngô Kiều D và đủ điều kiện để được bồi thường là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô A trình bày:

Nguồn gốc nhà và đất là do cha mẹ tôi tạo mãi mà có vào năm 1961 (đối với đất) và năm 1964 (đối với nhà), có chứng thực của chính quyền lúc bấy giờ, sau đó được Quận trưởng Quận Sông C cấp giấy phép tạm để sửa nhà số 625/HC/SC/GP ngày 28/9/1973 và cha mẹ tôi đã dỡ toàn bộ ngôi nhà cũ, xây dựng ngôi nhà mới và sử dụng từ đó đến nay.

Trên thửa đất này vào năm 1996 tôi có xây dựng thêm một căn phòng gắn liền với ngôi nhà xây dựng năm 1973 để kinh doanh bóng bàn (binpong), đến năm 2015 tôi sửa sang lại để cho thuê (căn phòng này nằm ở phía Bắc cùng vách nhà chính hiện nay gia đình tôi đang ở).

Đến ngày 08/12/2000 thì cha mẹ tôi cho lại tôi là Ngô A sử dụng toàn bộ diện tích đất và nhà này. Vào ngày 25/11/2009, UBND thị xã Sông C cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 761474 cho vợ chồng tôi (Ngô A, Kiều Thị B). Năm 2014, vợ chồng tôi tách thửa đất được ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474 thành 02 thửa và ngày 08/4/2014 được UBND thị xã Sông C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số hiệu BQ 959668 và số hiệu BQ 959667.

Ngày 16/4/2014, vợ chồng tôi đã tặng cho vợ chồng con gái tôi là Ngô Kiều D thửa đất 232, tờ bản đồ 18-ĐC được ghi nhận tại Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số hiệu BQ 959668 và được Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Sông C đăng ký ngày 20/5/2014.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Ngô A, bà Kiều Thị B, ông Võ Banh đều thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D; đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D.

Người bị kiện UBND phường Xuân Y; chủ tịch UBND phường Xuân Y và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã Sông C đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 157, 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Người khởi kiện bà Ngô Kiều D yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Hủy công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Y về việc trả lời đơn kiến kiến nghị của bà Ngô Kiều D, thường trú tại khu phố Long H B, phường Xuân Y.

- Hủy Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Kiều D - Thường trú: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên (*lần đầu*).

- Hủy Quyết định 1295/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông (bà) Ngô Thị Kiều Dung bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Buộc UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C xác định toàn bộ diện tích đất 37,1m² bị ảnh hưởng bởi dự án đường Phạm Văn Đ11 thuộc quyền sử dụng của bà Ngô Kiều D là đất ở và được bồi thường theo giá đất ở.

Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng xem xét đối với các văn bản có liên quan đến yêu cầu khởi kiện sau:

- Thông báo số 668/TB-UBND ngày 05/7/2021 của UBND thị xã Sông C về thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Thông báo số 842/TB-UBND ngày 21/6/2022 của UBND thị xã Sông C về điều chỉnh một số nội dung trong Thông báo số 668/TB-UBND ngày 05/7/2021 của UBND thị xã Sông C về thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Biên bản kiểm kê ngày 21/5/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C về thông báo thu hồi đất đối với bà Ngô Kiều D để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Bảng tính chi tiết ngày 25/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C về việc Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản gắn liền với đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

[3] Về nội dung:

[3.1] Nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất đang khởi kiện:

- Hồ sơ địa chính thửa đất đang khởi kiện qua các thời kỳ:

+ Theo Bản đồ 299ttg đo đạc năm 1992 tờ số 03, thửa số 230, diện tích 290m², loại đất “T” và sổ dã ngoại không quy chủ.

+ Theo Bản đồ ĐC II đo đạc năm 1998 tờ số 18, thửa 06, diện tích 523.2m², loại đất T và hồ sơ kỹ thuật thửa đất được quy chủ ông Ngô A.

+ Theo Bản đồ ĐC đo đạc năm 2012, tờ số 24, thửa 07, diện tích 538.2m², loại đất ODT-CLN, được quy chủ tên ông Ngô A.

Theo hồ sơ địa chính thửa đất đang khởi kiện là thửa số đất 232, diện tích 256,2m², thuộc tờ bản đồ 18-ĐC theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 ngày 08/4/2014 cấp cho vợ chồng ông Ngô A, bà Kiều Thị B (ngày 20/5/2014 tặng cho bà Ngô Kiều D). Theo hồ sơ đo đạc dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã) thửa đất bà D đang khởi kiện là thửa số 26, tờ bản đồ số 19. Trên thực tế diện tích của thửa đất số 232 là 297,2m², tăng lên 41m² so với diện tích trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà D; trong đó có 37,1m² cần phải giải phóng mặt bằng để thi công công trình thuộc Dự án đường nội thị Phạm Văn Đ11.

Về nguồn gốc thửa đất đang khởi kiện: Vào năm 1961 ông bà nội bà Ngô Kiều D là cụ Ngô V và cụ Đỗ Thị Hồng Th2 có nhận chuyển nhượng một diện tích đất 1 sào, tọa lạc tại: thôn Long H, xã Xuân p3, quận Sông C (nay là khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C) của ông Đỗ Tr1, trú tại: thôn Long H, xã Xuân p3, quận Sông C, tỉnh Phú Yên. Diện tích đất này có giới cận: Đông giáp đường Quốc lộ 1; Tây giáp đất ông Đỗ Cẩm; Nam giáp đất ông Trần Ngô; Bắc giáp đất Miếu Bà Ấp B. Đến năm 1964, cụ Vĩnh và cụ Thu tiếp tục nhận chuyển nhượng 02 ngôi nhà của ông Đỗ Tr1 được xây dựng trên diện tích đất nói trên. Việc chuyển nhượng đều có chính quyền địa phương lúc bấy giờ xác nhận.

Đến năm 2000, cụ Vĩnh và cụ Thu tặng cho toàn bộ diện tích đất ông Ngô A. Năm 2009, UBND thị xã Sông C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474 ngày 25/11/2009, diện tích 500m², thuộc thửa 06, tờ bản đồ ĐC I- 18 cho ông Ngô A và bà Kiều Thị B.

Ngày 08/4/2014, vợ chồng ông A, bà Ba xin tách thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 761474 ngày 25/11/2009 thành 02 thửa đất gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu BQ 959668, có diện tích là 256,2 m², thuộc thửa đất 232 và thửa đất mang số hiệu BQ 959667, có diện tích là 243,8 m², thuộc thửa đất 233, đều thuộc tờ bản đồ 18-ĐC.

Ngày 20/5/2014 ông A, bà Ba đã tặng ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 959668 với diện tích 256,2m², thuộc thửa đất 232, tờ bản đồ 18-ĐC cho bà Ngô Kiều D.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/3/2023 của Tòa án và bản vẽ hiện trạng thửa đất của bà Ngô Kiều D (**Bút lục số 169**): Tứ cận thửa đất của bà Ngô Kiều D đang khởi kiện phía bắc giáp UBND phường Xuân Y, phía Nam giáp nhà đất ông Ngô A, phía đông giáp đường Phạm Văn Đ11, phía Tây giáp đất bà Ngô Thị Hồng Thu. Hiện trạng thửa đất của hộ bà D có 01 ngôi nhà cấp 4 (dính liền nhà ở ông Ngô A) và 01 nhà tắm.

Tại biên bản kiểm kê ngày 09/8/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C xác định trên thửa đất của ông Ngô A và bà Ngô Kiều D có

nhà ở, công trình vật kiến trúc, mái tole..., về cây trồng có 01 cây vú sữa trên 20 năm.

Nhận thấy, việc sử dụng đất của bà D qua nhiều thế hệ vẫn không thay đổi về hình thể (từ năm 1961 đến nay); đối với diện tích được UBND thị trấn Sông C, huyện Sông C xác nhận lớn hơn 500m² (năm 1998 là 523,2m² – **BL số 73**, năm 2012 là 538,2m² – **BL số 77**). Phần diện tích 37,1m² nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ngô Kiều D nhưng quá trình sử dụng đất của hộ gia đình bà D không tranh chấp với ai và không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là phù hợp với khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định:

“Nếu diện tích đo đạc thực tế nhiều hơn diện tích ghi trên giấy tờ về quyền sử dụng đất do việc đo đạc trước đây thiếu chính xác hoặc do khi kê khai đăng ký trước đây người sử dụng đất không kê khai hết diện tích nhưng toàn bộ ranh giới thửa đất đã được xác định là không thay đổi, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề, không do lấn, chiếm thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế”

[3.2] Tại phần diện tích thu hồi của bà D để thực hiện dự án có một phần công trình là nhà ở của bà D bị ảnh hưởng nhưng UBND thị xã Sông C xác định vào phần bồi thường cho ông Ngô A là không đúng quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên thấy rằng: Việc UBND thị xã Sông C thu hồi đất của bà Ngô Kiều D là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D.

Về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện bà Ngô Kiều D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện UBND phường Xuân Y, UBND thị xã Sông C phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30, 32, 116, 158, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 và Điều 358 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ các Điều 62, 66, 67, 69, 74, 75, 79, 83, 88, 100; 101 Luật đất đai năm 2013; Điều 6, 9, 12, 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; khoản

2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều D đối với yêu cầu:

- Hủy Biên bản kiểm kê ngày 21/5/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C về thông báo thu hồi đất đối với bà Ngô Kiều D để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Thông báo số 668/TB-UBND ngày 05/7/2021 của UBND thị xã Sông C về thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Bảng tính chi tiết ngày 25/4/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Sông C về việc Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản gắn liền với đất nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Quyết định 1295/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của UBND thị xã Sông C về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với ông (bà) Ngô Kiều D bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy công văn số 443/UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Y về việc trả lời đơn kiến kiến nghị của bà Ngô Kiều D, thường trú tại khu phố Long H B, phường Xuân Y.

- Thông báo số 842/TB-UBND ngày 21/6/2022 của UBND thị xã Sông C về điều chỉnh một số nội dung trong Thông báo số 668/TB-UBND ngày 05/7/2021 của UBND thị xã Sông C về thu hồi đất để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến Ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã).

- Hủy Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Kiều D - Thường trú: Khu phố Long H B, phường Xuân Y, thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên (*lần đầu*).

- Buộc UBND thị xã Sông C tiến hành thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Ngô Kiều D để thực hiện dự án Đường nội thị Phạm Văn Đ11 (đoạn từ Bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía Bắc thị xã) theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người khởi kiện bà Ngô Kiều D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nên hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003249 ngày 09/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông C, tỉnh Phú Yên.

Buộc người bị kiện UBND thị xã Sông C, UBND phường Xuân Y, chủ tịch UBND phường Xuân Y, thị xã Sông C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Buộc UBND thị xã Sông C chịu số tiền 5.541.000 đồng (*Năm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc. Người khởi kiện bà Ngô Kiều D đã tạm ứng 5.541.000 đồng, nên UBND thị xã Sông C phải có nghĩa vụ hoàn trả cho người khởi kiện số tiền 5.541.000 đồng (*Năm triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*).

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Minh

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.